

Số: 48 /QĐ-CNCHL

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(cấp lần đầu: ngày 28 tháng 4 năm 2021)

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 và các văn bản có liên quan;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 74/2017/NĐ-CP;

CÔNG VĂN ĐẾN 148
ĐẾN NGÀY 13/5/2021

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Căn cứ Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ);

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCHN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-CNCHL ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-CNCHL ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Trên cơ sở các văn bản: Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư số 5217/CV-RĐ và Hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông nộp ngày 24/12/2020; Văn bản giải trình số 143/CV-RĐ kèm Hồ sơ bổ sung nộp ngày 02/02/2021; Văn bản số 0711/2021/CV-HLPMU ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam về việc tự nguyện trả lại 71.526 m² đất thuộc lô CN2-7 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Xét Báo cáo thẩm định ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ban Hợp tác và Đầu tư, Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường và Ban Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Hợp tác và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với các nội dung sau:

1. Nhà đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Giấy đăng ký kinh doanh số 0101526991 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/7/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/7/2020.

Mã số thuế: 0101526991

Địa chỉ trụ sở: Số 87-89 Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.38684310

Fax: 024.38585038

Website: www.rangdong.com.vn

Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Đoàn Thăng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 20/5/1943

Căn cước công dân số: 001043000799 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 09/9/2015.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26 Liên Trì, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: 26 Liên Trì, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2. Tên dự án

NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ CÔNG NGHỆ CAO TÍCH HỢP HỆ SINH THÁI CHIẾU SÁNG LED XANH, THÔNG MINH

3. Mục tiêu dự án

Nghiên cứu, phát triển, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm LED, thiết bị, phần mềm tích hợp IoT và hệ thống & giải pháp trong Hệ sinh thái LED 4.0 đáp ứng các lĩnh vực chiếu sáng indoor, chiếu sáng outdoor, nông nghiệp công nghệ cao và yêu cầu xuất khẩu, thay thế nhập khẩu.

4. Quy mô dự án

- *Quy mô sử dụng đất:* dự kiến khoảng 7,1 ha (Diện tích khu đất chính xác sẽ được xác định khi thực hiện các thủ tục tiếp theo của Dự án).
- *Quy mô sản phẩm:* sản xuất 100 triệu sản phẩm chiếu sáng xanh, thông minh (indoor, outdoor, nông nghiệp công nghệ cao) và sản phẩm điện tử công nghệ cao.
- *Quy mô xây dựng:* khoảng 142.000 m² sàn xây dựng
- *Quy mô lao động:* khoảng 1.400 người trong giai đoạn hoạt động ổn định

5. Vốn đầu tư của Dự án

- Tổng vốn đầu tư của dự án: **2.334.149.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn, ba trăm ba mươi bốn tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu đồng). Trong đó:

+ Vốn góp của nhà đầu tư: 540.417.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi tỷ, bốn trăm mười bảy triệu đồng), chiếm tỷ lệ 23,1% tổng vốn đầu tư.

+ Vốn huy động: 1.793.732.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn bảy trăm chín mươi ba tỷ, bảy trăm ba mươi hai triệu đồng), chiếm tỷ lệ 76,9% tổng vốn đầu tư.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: tối đa 50 năm (tính từ ngày Nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất).

7. Địa điểm thực hiện dự án

Thuộc lô đất CN2-7 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội.

8. Tiến độ thực hiện dự án

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Vốn góp của nhà đầu tư: 540.417.000.000 đồng, trong đó:

+ Tiền mặt: 527.684.000.000 đồng

+ Thiết bị: giá trị khoảng 12.733.000.000 đồng

Tiến độ huy động vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

- Vốn huy động: 1.793.732.000.000 đồng. Tiến độ huy động vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động

- Thời gian chuẩn bị đầu tư xây dựng: Quý II/2021 - Quý II/2022

- Thời gian thực hiện đầu tư xây dựng:

+ Khởi công xây dựng: Quý III/2022

+ Kết thúc xây dựng: Quý II/2024

- Thời gian vận hành chạy thử và đưa công trình vào hoạt động: Quý III/2024 đến Quý I/2025.

9. Công nghệ áp dụng

- Công nghệ chính được áp dụng trong Dự án phải đảm bảo phù hợp với:

+ Mục 21 (Công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM/CAE)), Phụ lục I Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc

phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

+ Khoản a Mục 1 Điều 2 (*Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT)*), Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg.

- Sản phẩm của Dự án phải đảm bảo phù hợp với Khoản a Mục 2 Điều 2 (*Mô-đun, thiết bị, phần mềm, giải pháp tích hợp IoT*) Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg.

- Tiêu chí về nghiên cứu và phát triển (R&D)

+ Nhân lực R&D: Số lao động có trình độ đại học trở lên trực tiếp tham gia nghiên cứu và phát triển của dự án đạt ít nhất 5% tổng số lao động của Dự án, đáp ứng quy định tại Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

+ Chi cho R&D: Tổng chi cho nghiên cứu và phát triển được thực hiện tại Việt Nam chiếm tỷ lệ không dưới 5% tổng doanh thu hàng năm hoặc chi hoạt động nghiên cứu và phát triển thực hiện tại Việt Nam chiếm tỷ lệ không dưới 1% tổng doanh thu hàng năm của Dự án, đáp ứng quy định tại Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng

10.1. Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhà đầu tư được hưởng thuế suất ưu đãi; miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 13, Khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Điểm a Khoản 1 Điều 15 và Điểm a Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư mới tại Khu Công nghệ cao.

10.2. Ưu đãi thuế nhập khẩu

Nhà đầu tư được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Điều 14, 15, 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao (thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn).

10.3. Ưu đãi thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Nhà đầu tư được miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính và Điểm d, Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, được đầu tư tại Khu Công nghệ cao (thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn).

10.4. Ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất

Nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất trong toàn bộ thời gian thuê theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước tại Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.

Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại Khu công nghệ cao.

10.5. Ưu đãi, hỗ trợ khác

Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật và các quy định riêng đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc khi đáp ứng đủ các điều kiện được hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Thực hiện dự án đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ, công nghệ quy định tại Mục 3, 4, 8 và 9 Điều 1 Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này và các quy định của pháp luật có liên quan đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh của dự án.

- Đáp ứng các điều kiện đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao theo quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động.

- Sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả. Trường hợp Nhà đầu tư không sử dụng đất trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ đã cam kết kể từ ngày nhận bàn giao đất trên thực địa mà không được gia hạn sử dụng đất, Ban Quản lý thu hồi đất và không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất.

- Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư 2020.

- Hoàn trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng cho Nhà nước, nộp tiền thuê đất (*trong trường hợp Nhà đầu tư có nguyện vọng không hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất*) và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và quy định của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

- Trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình do Nhà nước đầu tư và các loại thuế, phí khác theo quy định.

- Ký kết Hợp đồng thuê hạ tầng với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc khi có đủ điều kiện theo quy định.

- Kê khai và thực hiện các thủ tục với cơ quan có thẩm quyền để được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa và ứng phó sự cố... Trong quá trình xây dựng và vận hành dự án, nếu để xảy ra sự cố nghiêm trọng về môi trường và phóng cháy chữa cháy, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc sẽ thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và chấm dứt hoạt động của dự án.

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của dự án. Trong trường hợp không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc sẽ thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư 2020 và cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của Điều 71 Luật Đầu tư 2020.

- Tuân thủ và đáp ứng các điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực của hồ sơ cũng như các tài liệu về tư cách pháp lý và năng lực tài chính.

Trường hợp dự án đầu tư chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư 2020, Nhà đầu tư tự thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản khi dự án đầu tư chấm dứt hoạt động. Việc xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất khi chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Công ty Cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Quyết định này được gửi cho Công ty Cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông và một bản được lưu tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Trưởng Ban;
- Ban QHXDMT, Ban KHCN;
- Tổng Công ty CP XNK&XD Việt Nam;
- Lưu: VT, HTĐT.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Đắc Trung